TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày 27 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Len
- Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện như thanh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/HSST-QĐ ngày 28/9/2023 đối với bị cáo:

Lường Khắc Khánh; sinh ngày 03/02/1993; tại xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi ở hiện tại: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12;
Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Lường Khắc M và bà Lê Thị Q;
Bị cáo chưa có vợ, con;
Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2023, Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N - Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho*** Lường Khắc K: Ông Lê Văn H.
Luật sư của công ty L thuộc đoàn Luật sư Thành phố H
Có mặt.

**** Bị hại***: Anh Nguyễn Đăng D, sinh năm: 1985
Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.
Có đơn xin vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:
- Ông Lường Khắc M, sinh năm: 1968- Có mặt;
- Bà Lê Thị Q, sinh năm 1975- Có mặt;
Đều có địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

**** Người làm chứng***:
- Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1995- Vắng mặt;
- Anh Nguyễn Đăng G, sinh năm 1987- Vắng mặt;
- Anh Nguyễn Đăng P, sinh năm 1984- Vắng mặt;
- Anh Đỗ Lường T1, sinh năm 1996- Vắng mặt;
- Ông Trương Đình B, sinh năm 1967- Vắng mặt;
- Anh Trương Văn T2, sinh năm 1981- Vắng mặt;
- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1962- Vắng mặt.
Đều có địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 25/5/2023 tại gia đình Nguyễn Đăng G, ở thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa có tổ chức ăn cơm, gồm có: Nguyễn Đăng G, Nguyễn Đăng D, Nguyễn Đăng P (D, G và P là anh em ruột) và Đỗ Văn T. Quá trình ăn uống, D hỏi G và biết ngày 23/5/2023 giữa G với Lường Khắc K, sinh năm: 1993 ở thôn H, xã H có xảy ra mâu thuẫn, chửi bới bố mẹ D. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, D đi xe máy đến nhà ông Lường Khắc M (bố của K) với mục đích gặp K và ông M nói chuyện, yêu cầu xin lỗi bố mẹ D. Biết D đến nhà ông M nên G đã bảo T đi theo, khi D đi đến sân nhà ông Lường Khắc M, thì thấy: Đỗ Lường T1, trú tại thôn H, xã H đang ngồi hút thuốc lào ở bàn uống nước trong sân; bà Lê Thị Q - vợ ông M, D hỏi thì bà Q nói ông M đang ngủ ở phòng khách. Lúc này Đỗ Văn T cũng đi xe máy đến nơi. Nghe tiếng ồn ào ông M từ phòng khách đi ra, thì giữa D và ông M có lời qua tiếng lại, to tiếng và chửi bới, thách thức nhau. Ông M có hành động xông vào người để thách thức Duẫn nhưng được D xô ra. Sau đó Lường Khắc K, từ trong nhà đi ra khu vực bàn uống nước bên cạnh máy xay mía trước vỉa hè ngồi dùng điện thoại. Lúc này T gọi điện thoại cho Nguyễn Đăng G đến đưa D về. Khi G đến và đang đi vào trong sân thì K cầm con dao bài đặt bên cạnh máy xay mía lao vào chém D, theo phản xạ D đang cầm điếu cày để chuẩn bị hút thuốc lào, nên giơ lên đỡ thì dao va chạm với ống điếu, sượt chém vào vùng thái dương phải của D, chiếc điếu bị văng ra. K tiếp tục vung dao chém thì D giơ tay phải lên đỡ và bị chém trúng vào khuỷu tay. Bị chém Duẫn vớ chiếc ghế nhựa gần bàn uống nước để che chắn hướng dao của K, tiếp cận khống chế và ôm ghì lấy người Khánh. K

trong tư thế khom người, mặt úp vào vùng ngực của D, một tay Duẫn ghì chặt lấy thân người và cổ của K, tay còn lại cố gắng giằng co để lấy con dao. Lúc này bà Lê Thị Q cùng vào can ngăn, giằng co với D và K để lấy đi con dao từ trên tay K. Khi giằng co con dao, bà Q đã bị con dao trên tay Khánh cắt gây ra vết thương ở mặt trong đốt thứ 2 ngón tay giữa của bàn tay trái, đồng thời quá trình va chạm này cũng đã gây ra các vết sưng nề, bầm tím tại hai bàn tay cho bà Q. Sau khi lấy được con dao, bà Q đã mang vào trong nhà cất giấu rồi quay ra ngoài hô hoán, kêu la. Trong lúc D và K đang ôm ghì lấy nhau thì ông Lường Khắc M có hành động xông vào đòi đánh D nhưng được Đỗ Văn T can ngăn, đẩy ra hướng ngoài đường. Quá trình T can ngăn, ông M va chạm, ngã ngửa nằm lên chiếc xe máy ở trước vỉa hè gây ra các vết trầy xước da ở hai cẳng chân. Khi K không còn cầm dao trên tay, D vẫn ôm ghì, giằng co K va chạm vào cửa sắt và bờ tường trước nhà và có hành động vung tay đánh vào người K nhưng bị K chống cự. Quá trình này đã gây ra các vết thương trên người K tại bả vai phải, mặt sau bắp tay phải, mặt ngoài mu bàn tay phải và vết sưng nề không bầm tím tại điểm cuối quai xương hàm bên phải. Nghe thấy tiếng hô hoán của bà Q, ông Trương Đình B là hàng xóm của gia đình ông M đến trực tiếp vào can ngăn, cùng với anh Trương Văn T2, Nguyễn Đăng G tách K và D ra. Sau khi được tách ra K bỏ chạy vào trong nhà, D chảy nhiều máu ở khuỷu tay phải nên được ông B và anh T2 sơ cứu cầm máu. Ngay sau đó, Nguyễn Đăng P đến chở D đến Bệnh viện Đa khoa huyện N sơ cứu và chuyển xuống Bệnh viện đa khoa tỉnh T để khám, điều trị.

Kết quả giám định pháp y tại Trung tâm pháp y tỉnh T thể hiện như sau:

- Đối với Nguyễn Đăng D:

+ Vết thương mặt sau khuỷu tay phải gây tổn thương: vỡ lồi cầu ngoài xương cánh tay phải có đinh vít cố định: 21%; Đứt cơ tam đầu cánh tay phải, đã được xử trí nối gân cơ tam đầu, hiện tại còn di chứng sẹo vết thương và sẹo xử lý vết thương vùng mặt sau khuỷu tay phải, kèm yếu cánh tay phải mức độ ít: 05%.

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng bờ trước thái dương phải, kích thước sẹo nhỏ: 01%.

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của D tại thời điểm giám định là: **26%.**

- Đối với Lường Khắc K: Kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của K là: **02%.**

- Đối với bà Lê Thị Q: Kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Q là: 01%

- Đối với ông Lường Khắc M: Kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông M là: 0%

- Đối với vật gây thương tích: Kết luận dấu vết trên con dao thu tại hiện trường có ADN nhiễm sắc thể thường với nồng độ thấp, bị trộn lẫn của nhiều

người và tạp nhiễm; trong đó có ADN nhiễm sắc thể thường, trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của Nguyễn Đăng D.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lường Khắc K về hành vi "Cố ý gây thương tích". Đồng thời xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đăng D về hành vi: "Cố ý gây thương tích", mức phạt 6.500.000 đồng

**** Về vật chứng của vụ án:***

- 01 con dao bài dài 39 cm; cán dao được làm bằng gỗ màu xám dài 12cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại màu đen dài 27 cm, chỗ rộng nhất 6,5 cm.
- 01 chiếc điếu cày hình trụ được làm bằng gỗ nứa, dài 55 cm, đường kính 04 cm; chân điếu bằng gỗ, được quấn vào thân điếu bởi mảnh kim loại màu vàng đồng và được gắn cách miệng điếu khoảng cách 10,5 cm; không còn nõ điếu, phần thân điếu tại vị trí gắn nõ bị nứt.
- 01 chiếc ghế nhựa màu nâu (nhãn hiệu Song Long, loại ghế có tựa lưng), chiều cao tổng thể của ghế là 70 cm, chiều cao từ chân ghế lên mặt ghế là 34 cm; mặt ghế lõm, kích thước (30x30) cm, chân ghế sau bên phải của ghế đã bị gãy vỡ.
- 02 mảnh nhựa màu nâu, không rõ hình dạng;.
- 02 phim chụp X - quang của Nguyễn Đăng D;
- 01 phim chụp CT- Scanner của Lường Khắc K;
- 02 phim chụp X - qang của Lường Khắc K;
- 04 phim chụp X - quang của Lê Thị Q;

* ***Về trách nhiệm dân sự*****:** Trước khi mở phiên tòa, hai bên đã thỏa thuận được về phần dân sự. Theo đó, hai bên thỏa thuận: Hai bên thống sau khi bù trừ nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho tất cả các bên (Nguyễn Đăng D, Lường Khắc K, Lê Thị Q), gia đình bà Lê Thị Q, Lường Khắc K còn phải bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Đăng D tổng cộng 90.000.000 đồng. Gia đình bà Q1 đã đền bù cho anh D được 30.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền còn thiếu là 60.000.000 đồng. Việc thỏa thuận đã được lập thành văn bản; các bên thống nhất đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKNDNT ngày 15/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Lường Khắc K về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo: Lường Khắc K từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của các bên về phần dân sự.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà:

Bị cáo Lường Khắc K thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và các bên đương sự.

Phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận

Lời nói sau cùng: Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại và người làm chứng, HĐXX xét thấy: Bị hại đã có đơn xin xử vắng mặt. Bị hại và những người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Lời khai của họ phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại các Điều 292; 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Tại phiên toà bị cáo Lường Khắc K đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên toà. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 14 giờ 30 ngày 25/5/2023, tại nhà ông Lường Khắc M, giữa anh Nguyễn Đăng D và ông Lường Khắc M có chửi bới và xô xát. Thấy hai bên xô xát, Lường Khắc K là con ông M đã dùng dao bài (là hung khí nguy hiểm) chém vào vùng thái dương bên phải và khuỷu tai phải của anh D. Hai bên tiếp tục xô xát, đánh nhau. Sau đó được bà Lê Thị Q (mẹ của K) và nhiều người can ngăn. Hậu quả Nguyễn Đăng D bị vỡ lồi cầu ngoài xương cánh tay phải có đinh vít cố định: 21%, đứt cơ tam đầu cánh tay phải kèm yếu cánh tay phải mức độ

ít: 05%, sẹo vết thương phần mềm vùng bờ trước thái dương phải, kích thước sẹo nhỏ: 01%. Tổng cộng tỷ lệ thương tật của anh D theo quy định của Bộ Y là 26%. Lường Khắc K bị tổn thương 2% cơ thể; bà Lê Thị Q bị tổn thương 1% cơ thể. Hành vi và hậu quả của Lường Khắc K gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác. Điều 134 BLHS quy định:

"Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a)...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[4] Đối với bị hại Nguyễn Đăng D, đã to tiếng chửi bới, thách thức ông M. Khi bị K dùng dao chém, đã khống chế K và có hành động vung tay đánh, gây cho K bị tổn thương cơ thể 02%. Hành vi của D không cấu thành tội phạm. Công an huyện N đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đăng D về hành vi: Cố ý gây thương tích.

[5] Đối với ông Lường Khắc M, có xô xát với anh Nguyễn Đăng D nhưng không gây ra thương tích cho anh D và cũng không tác động để K gây thương tích cho anh D. Ngoài ra, không có chứng cứ thể hiện Nguyễn Đăng G, Nguyễn Đăng P và Lê Văn T3 cùng tham gia xô xát đánh ông M, bà Q và K. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện N không có căn cứ để xử lý trách nhiệm đối với ông M, anh G, anh P và anh T3.

[6] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe và an toàn tính mạng của người khác. Vì vậy cần xử lý nhanh chóng, kịp thời để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Hành vi của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình gây ra nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại có lỗi trong việc đến nhà bị cáo to tiếng, xô xát với bố bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện không có tiền án, tiền sự. Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú có xác nhận bản thân bị cáo và gia đình luôn nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật và của địa phương.

[9] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành người lương thiện.

[10] *Về phần dân sự:* Xét đề nghị của bị hại và gia đình bị cáo về việc ghi nhận sự thỏa thuận của các bên về phần dân sự, thấy rằng: Sự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[11] *Về vật chứng:* Toàn bộ vật chứng của vụ án đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[12] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo thuộc trường hợp phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Phần dân sự đã được các bên thỏa thuận trước khi mở phiên tòa nên bị cáo không phải chịu án phí DSST.

[13] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 331; 333; 336; 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo **Lường Khắc K** phạm tội **"Cố ý gây thương tích"**.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lường Khắc K 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/10/2023).

Giao bị cáo Lường Khắc K cho UBND xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người đang chấp hành án treo chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo ngay cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để Công an làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục và thông báo bằng văn bản cho Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Về dân sự: Áp dụng Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và gia đình bị cáo cụ thể như sau: Bị hại và gia đình bị cáo thống sau khi bù trừ nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho tất cả các bên (Nguyễn Đăng D, Lường Khắc K, Lê Thị Q), gia đình bà bị cáo còn phải bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Đăng D tổng cộng 90.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại đủ số tiền 90.000.000 đồng.

Về ật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án gồm:

- 01 con dao bài, được niêm phong trong 01 hộp carton màu xanh hình chữ nhật, có dòng chữ PAPER ONE;
- 01 chiếc điếu cày hình trụ, không còn nõ điếu;
- 01 chiếc ghế nhựa màu nâu;
- 02 mảnh nhựa màu nâu, không rõ hình dạng;.
- 02 phim chụp X – quang của Nguyễn Đăng D;
- 01 phim chụp CT-Scanner của Lường Khắc K;
- 02 phim chụp X – qang của Lường Khắc K;
- 04 phim chụp X – quang của Lê Thị Q;

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh theo biên bản giao nhận vật chứng số 21/2003/TSTV ngày 18/9/2023 giữa Điều tra viên Công an huyện N và Đại diện Chi cục Thi hành án huyện Nh Thanh.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lường Khắc K phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; 333; 336; 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS ND huyện Như Thanh;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành án (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .

Lê Đình Huy